HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BÊ-LA-RÚT
VỀ HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH LẪN NHAU
TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút, sau đây gọi tắt là "các Bên" hoặc "Bên";

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo tính và thu đúng các khoản thuế, phí và các khoản thu khác từ hàng hóa xuất nhập khẩu mà hải quan phải thực hiện, cũng như của việc thực hiện đúng đắn công tác quản lý về hải quan;

Nhận thấy rằng những vi phạm pháp luật hải quan gây phương hại đến lợi ích kinh tế, tài chính, xã hội của các quốc gia có liên quan cũng như các lợi ích thương mại chính đáng;

Nhận thấy rằng sự hợp tác và hỗ trợ hành chính lẫn nhau giữa các Bên nhằm ngăn chặn những vi phạm pháp luật hải quan sẽ góp phần phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý về hải quan;

Trên cơ sở Khuyến nghị của Hội đồng hợp tác hải quan về hỗ trợ hành chính lẫn nhau ngày 5 tháng 12 năm 1953;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1
Định nghĩa

Theo Hiệp định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Pháp luật hải quan" có nghĩa là các luật và các quy định pháp lý khác liên quan đến việc nhập khẩu, xuất khẩu, và quá cảnh hàng hoá hoặc các thủ tục hải quan khác, cũng như liên quan đến việc thu thuế, các loại phí và các khoản thu khác và việc áp dụng các biện pháp cấm, hạn chế và kiểm soát của các Cơ quan Hải quan.

2. "Vi phạm" là hành vi vi phạm hoặc cố tình vi phạm pháp luật hải quan.

3. "Cơ quan Hải quan" là:

- Tổng cục Hải quan Việt Nam tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Ủy ban Hải quan Quốc gia Bê-la-rút tại nước Cộng hòa Bê-la-rút.

4. "Cơ quan Hải quan yêu cầu" là Cơ quan Hải quan của Bên đưa ra yêu cầu hỗ trợ.

5. "Cơ quan Hải quan được yêu cầu" là Cơ quan Hải quan của Bên tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ.

6. "Thông tin" không kể những hình thức khác, là dữ liệu, các bản báo cáo, hồ sơ, tài liệu, bao gồm cả thông tin điện tử, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc không, được phép trao đổi theo pháp luật, ngoại trừ thông tin thuộc bí mật quốc gia.

7. "Người" được hiểu là cá nhân, tổ chức hoặc pháp nhân.

Điều 2
Phạm vi của Hiệp định

Trong khuôn khổ Hiệp định này, việc hợp tác hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan giữa các Bên sẽ được thực hiện theo luật và quy định của Cơ quan Hải quan được yêu cầu và trong phạm vi khả năng và thẩm quyền của Cơ quan Hải quan đó trong các lĩnh vực sau:

a) Ngăn chặn, phát hiện và trấn áp các vi phạm nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm pháp luật quốc gia về hải quan của mỗi Bên;

b) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Hải quan Bên kia, để phục vụ công tác quản lý và thực thi pháp luật hải quan;

c) Mở rộng nghiên cứu, thử nghiệm các biện pháp nghiệp vụ mới và ứng dụng tiến bộ khoa học trong hoạt động hải quan;

d) Đào tạo cán bộ và trao đổi thông tin nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn;

e) Đơn giản hoá các thủ tục hải quan;

f) Các lĩnh vực hợp tác khác theo thoả thuận của các Bên.

Điều 3
Trao đổi thông tin

Theo yêu cầu, Cơ quan Hải quan các Bên, trong thẩm quyền của mình sẽ cung cấp các thông tin, ngoại trừ thông tin thuộc bí mật quốc gia, trong các lĩnh vực sau:

1. Thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế và các khoản phí khác:

a) Việc thu thuế hải quan, thuế và lệ phí, các khoản thu khác của các Cơ quan Hải quan và đặc biệt là cung cấp thông tin có thể giúp xác định giá trị hải quan và áp mã thuế hàng hóa;

b) Áp dụng các quy tắc xuất xứ quốc gia.

2. Kiểm tra, giám sát hàng hóa:

a) Hàng nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia một Bên đã được xuất khẩu hợp pháp từ lãnh thổ quốc gia Bên kia;

b) Hàng được xuất khẩu từ lãnh thổ quốc gia của một Bên đã được nhập khẩu hợp pháp vào lãnh thổ quốc gia của Bên kia, và loại thủ tục hải quan, nếu có, áp dụng đối với hàng hóa được cung cấp;

c) Hàng được hưởng ưu đãi khi xuất khẩu từ lãnh thổ quốc gia một Bên được nhập khẩu hợp pháp vào lãnh thổ quốc gia Bên kia, tức là cung cấp thông tin về các biện pháp kiểm soát hải quan áp dụng cho hàng hóa đó;

d) Thực hiện các hình thức cấm và hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu.

3. Điều tra, chống buôn lậu và các vi phạm khác liên quan đến:

a) Người bị nghi ngờ vi phạm hoặc đã vi phạm liên quan đến việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới quốc gia và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan trong lãnh thổ quốc gia Bên kia;

b) Hàng vận chuyển trái phép;

c) Phương tiện vận tải và công ten nơ đã, đang bị sử dụng vào việc vi phạm tại lãnh thổ của quốc gia Bên kia;

d) Các phương thức và phương tiện mới bị sử dụng vào việc vi phạm;

e) Hàng hóa thuộc diện dễ vi phạm pháp luật hải quan;

f) Các biện pháp kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan, bao gồm những kinh nghiệm thu được qua việc áp dụng các kỹ thuật đó.

Điều 4
Thực hiện yêu cầu

1. Yêu cầu sẽ được thực hiện đầy đủ và trong thời hạn cho phép theo trình tự thủ tục phù hợp pháp luật quốc gia của Cơ quan Hải quan được yêu cầu.

2. Cơ quan Hải quan một Bên, trên cơ sở yêu cầu hoặc theo sáng kiến của mình, sẽ cung cấp cho Cơ quan Hải quan Bên kia các báo cáo, hồ sơ hoặc các bản sao tài liệu chứa đựng tất cả thông tin có được về các hoạt động, đã bị phát hiện hoặc đang trong kế hoạch, mà cấu thành hoặc có dấu hiệu cấu thành một vi phạm tại lãnh thổ của quốc gia Bên kia.

3. Nếu không có thông tin được yêu cầu, Cơ quan Hải quan được yêu cầu sẽ tìm kiếm thông tin đó bằng tất cả phương tiện sẵn có phù hợp với pháp luật hiện hành tại lãnh thổ của quốc gia mình và tìm kiếm thông tin đó như đang tìm kiếm thông tin đó cho chính mình.

4. Các tài liệu được cung cấp theo Hiệp định này có thể được thay thế bằng thông tin điện tử ở bất kỳ hình thức nào miễn là cùng mục đích. Tất cả thông tin liên quan đến việc giải thích hoặc sử dụng các tài liệu đó cần được cung cấp đồng thời.

Điều 5
Hình thức và nội dung yêu cầu

1. Hình thức:

a) Các yêu cầu bởi bất cứ Cơ quan Hải quan nào theo Hiệp định này phải được đưa ra bằng văn bản, kèm tài liệu liên quan (nếu có). Trong trường hợp khẩn cấp, yêu cầu bằng lời có thể được chấp nhận, nhưng ngay sau đó phải được khẳng định lại bằng văn bản;

b) Yêu cầu và tài liệu hỗ trợ sẽ được gửi kèm bản dịch ra ngôn ngữ chính thức của Cơ quan Hải quan được yêu cầu hoặc sang tiếng Anh;

c) Nếu một yêu cầu đưa ra không đáp ứng các quy định về hình thức thì có thể đề nghị sửa chữa hoặc hoàn chỉnh.

2. Nội dung:

Các yêu cầu được đề cập tại khoản 1 của Điều này bao gồm các thông tin sau:

a) Tên và địa chỉ của Cơ quan Hải quan yêu cầu;

b) Nhận dạng, xác định quốc tịch, địa chỉ và nghề nghiệp của những người có liên quan đến yêu cầu, nếu biết;

c) Mục đích của yêu cầu và miêu tả các hỗ trợ đang được yêu cầu;

d) Mô tả nội dung chính của vấn đề yêu cầu và những tài liệu cần thiết để thực hiện yêu cầu này.

Điều 6
Sử dụng thông tin và tài liệu

1. Thông tin, tài liệu và các nội dung trao đổi khác nhận được theo Hiệp định này chỉ được sử dụng cho những mục đích đã quy định trong Hiệp định này, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Cơ quan Hải quan được yêu cầu. Những quy định này không áp dụng cho các trường hợp vi phạm liên quan đến ma túy, chất hướng thần và tiền chất. Những thông tin đó sẽ được chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền khác thuộc quốc gia của Cơ quan Hải quan

được yêu cầu trực tiếp tham gia vào việc chống vận chuyển trái phép ma tuý, các chất hướng thần và tiền chất đó.

2. Mọi thông tin hoặc tài liệu trao đổi do Cơ quan Hải quan của các Bên nhận được theo Hiệp định này sẽ không được chuyển cho bất cứ người thứ ba nào trừ trường hợp đã được quy định trong Hiệp định này và sẽ được coi là thông tin mật. Những thông tin đó sẽ được quản lý theo chế độ bảo mật chính thức và sẽ được bảo vệ như đối với thông tin và tài liệu cùng loại quy định bởi pháp luật hiện hành tại quốc gia của Bên nhận thông tin.

Điều 7
Kiểm soát hàng hóa và các phương tiện vận tải

Khi có thông tin về việc vi phạm hoặc chuẩn bị vi phạm pháp luật hải quan, Cơ quan Hải quan của một Bên, trong phạm vi thẩm quyền và nguồn lực của mình, trên cơ sở yêu cầu của Cơ quan Hải quan của Bên kia hoặc theo sáng kiến của mình, sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo sự kiểm soát đối với:

a) Hàng hóa được vận chuyển bởi người đã vi phạm hoặc bị nghi ngờ vi phạm pháp luật hải quan tại lãnh thổ quốc gia Bên đó;

b) Các phương tiện vận tải, bao gồm cả công-ten-nơ, được biết hoặc bị nghi ngờ được sử dụng vào việc vi phạm pháp luật hải quan tại lãnh thổ của quốc gia Bên kia;

c) Hàng hóa, theo pháp luật hải quan hiện hành tại lãnh thổ của quốc gia Bên kia được nhập khẩu vào hoặc được xuất khẩu bất hợp pháp từ lãnh thổ của quốc gia đó hoặc bị nghi ngờ đang được vận chuyển trái phép.

Điều 8
Hợp tác nghiệp vụ và phát triển nguồn nhân lực

Các Cơ quan Hải quan sẽ hợp tác với nhau trên cơ sở cùng có lợi trong các lĩnh vực sau:

1. Trao đổi kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn liên quan đến hoạt động hải quan;

2. Trao đổi thông tin về pháp luật, chính sách và thủ tục tiên tiến cũng như việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới;

3. Tổ chức hội thảo chuyên đề, đào tạo nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ hải quan;

4. Trao đổi chuyên gia, các đoàn cán bộ sang hội đàm và trao đổi kinh nghiệm.

Điều 9
Các trường hợp từ chối hỗ trợ

1. Yêu cầu hỗ trợ có thể bị Cơ quan Hải quan được yêu cầu từ chối một phần hoặc toàn bộ nếu:

a) Cơ quan Hải quan được yêu cầu cho rằng việc thực hiện yêu cầu này sẽ gây phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc những lợi ích quốc gia khác; hoặc

b) Cơ quan Hải quan được yêu cầu cho rằng việc thực hiện yêu cầu này sẽ dẫn tới những xâm phạm bí mật công nghiệp, thương mại hoặc nghề nghiệp trong lãnh thổ của quốc gia Bên đó.

2. Trước khi từ chối hỗ trợ, Cơ quan Hải quan được yêu cầu có thể xem xét khả năng có đưa ra hỗ trợ kèm theo một số điều kiện hoặc yêu cầu nếu thấy cần thiết. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận sự hỗ trợ kèm theo những yêu cầu hoặc điều kiện đó thì sẽ phải tuân thủ chúng.

3. Nếu Cơ quan Hải quan được yêu cầu không thể đáp ứng một yêu cầu hỗ trợ thì phải thông báo ngay lập tức cho Cơ quan Hải quan yêu cầu và không cần trình bày lý do từ chối.

4. Nếu một Cơ quan Hải quan yêu cầu hỗ trợ nhưng bản thân họ không đáp ứng được một yêu cầu tương tự từ Cơ quan Hải quan kia thì sẽ phải đề cập đến điều đó trong yêu cầu của mình. Cơ quan Hải quan được yêu cầu có toàn quyền quyết định có đáp ứng yêu cầu đó hay không.

Điều 10
Chi phí

1. Chi phí phát sinh đối với Cơ quan Hải quan được yêu cầu trong quá trình thực hiện yêu cầu hỗ trợ theo Hiệp định này sẽ do Bên được yêu cầu chi trả.

2. Chi phí phát sinh trong vấn đề hợp tác nghiệp vụ được đề cập tại Điều 8 của Hiệp định này sẽ được dàn xếp theo thoả thuận riêng giữa các Cơ quan Hải quan.

Điều 11
Thực hiện Hiệp định

Việc thực hiện Hiệp định này giao cho các Cơ quan Hải quan của các Bên, các cơ quan này cùng thống nhất về phương thức thực hiện cụ thể và liên lạc trực tiếp với nhau.

Các Bên sẽ cùng nhau cố gắng giải quyết bằng đồng thuận mọi bất đồng phát sinh trong việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này.

Điều 12
Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo cuối cùng qua đường ngoại giao theo đó các Bên thông báo chính thức cho nhau về việc hoàn tất các thủ tục trong nước để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung với sự nhất trí bằng văn bản của các Bên. Nội dung sửa đổi hay bổ sung sẽ trở thành một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

3. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày một Bên nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

4. Hiệp định này hoặc bất kỳ hành động nào thực hiện theo Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên được quy định trong bất kỳ một hiệp định hay công ước quốc tế nào mà các Bên là thành viên.

Làm tại Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2008, thành hai bản gốc, bằng tiếng Việt, tiếng Nga và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau về các điều khoản của Hiệp định này thì văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA** **BÊ-LA-RÚT**
Trần Xuân Hà Thứ trưởng Bộ Tài chính	A. Sh. Xpi-li ép-xki Chủ nhiệm Ủy ban Hải quan Nhà nước

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BELARUS
ON COOPERATION AND MUTUAL ADMINISTRATIVE ASSISTANCE IN CUSTOMS MATTERS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Belarus, hereafter referred to as "the Parties", or individually as "Party";

Considering the importance of assuring the accurate assessment and collection of duties, fees and other taxes executed by customs on the importation or exportation of goods, as well as the proper implementation of customs control;

Considering that offences against customs legislation are prejudicial to the economic, fiscal, social interests of their respective countries as well as to the legitimate interests of trade;

Convinced that the cooperation and mutual administrative assistance between the Parties to prevent offences contribute to the development of the friendly cooperation between the two countries and to the enhancement of effectiveness of customs control;

Having regard to the Recommendation of the Customs Cooperation Council on mutual administrative assistance of December 5,1953;

Have agreed as follows:

Article 1
Definitions

For the purposes of the present Agreement, the terms stated below shall have the following meaning:

1. "Customs laws" shall mean laws and other legal acts concerning importation, exportation, and transit of goods, or any other customs procedures, regulating collection of duties, other charges or fees or application of measures of prohibition, restriction and control by the Customs Authorities.

2. "Offences" shall mean any violation or attempted violation of customs legislation.

3. "Customs Authority" shall mean:

- In the Socialist Republic of Vietnam: the General Department of Vietnam Customs;

- In the Republic of Belarus: the State Customs Committee.

4. "Requesting Customs Authority" shall mean Customs Authority of the State of the Party which makes a request for assistance.

5. "Requested Customs Authority" shall mean Customs Authority of the State of the Party which receives a request for assistance.

6. "Information" shall mean, inter-alia, reports, records, documents and documentation, including electronic ones, whether certified or not by a competent authority, which are available for exchange under applicable law and not presenting state secrets.

7. "Person" shall mean a natural person or an organization or a legal entity.

Article 2
Scope of Agreement

Within the framework of this Agreement, the mutual administrative assistance and cooperation in customs matters between the Parties shall be provided in accordance with the laws and regulations of the requested Customs Authority and within the competence and resources of their Customs Authorities in the areas of:

a) Prevention, detection and repression of offences to ensure proper implementation of customs legislation of the States of the respective Parties;

b) Provision of information, upon request by the other Customs Authorities, to be used in administering and enforcing customs legislation;

c) Expansion of research and test of new customs procedures and application of new scientific technical progress into customs work;

d) Training of personnel and exchange of technical information in order to improve professional skills;

e) Simplification of customs procedures;

f) Other areas of cooperation as may be mutually agreed upon.

Article 3
Communication of information

Upon request, the Customs Authorities within authorized competence shall supply each other with information, except for information presenting state secrets, in the following technical areas of:

1. Collection of import, export duty, tax and fee:

a) Collection of customs duties, taxes and fees and other charges levied by the Customs Authorities and in particular, information which may help to assess the customs value of goods and to establish their tariff classification;

b) Application of national rules of origin.

2. Supervision and control of goods:

a) The goods imported into the territory of the State of one Party have been lawfully exported from the territory of the State of the other Party;

b) The goods exported from the territory of the State of one Party have been lawfully imported to the territory of the State of other Party, and the nature of the customs procedures, if any, under which the goods have been placed;

c) The goods which are granted favorable treatment upon exportation from the territory of the State of one Party have been lawfully imported into the territory of the State of the other Party, it shall be understood that information shall also be provided on any customs control measures to which the goods have been subjected;

d) The implementation of import, export prohibitions and restrictions.

3. Investigation, combating smuggling and other offences, in respect of:

a) Person suspected of committing or having committed offences relevant to illegal trafficking of goods across the national boundaries and other acts offending customs legislation in the territory of the State of the other Party;

b) Goods of illicit traffic;

c) Means of transport and containers, which were or are used in committing offences in the territory of the State of the other Party;

d) New ways and means used in committing offences;

e) Goods known to be subject to contravention of customs legislation;

f) The techniques that might be useful in customs control and supervision, including the experience gained from the application of those techniques.

Article 4
Execution of requests

1. Request shall be executed fully within a period in accordance with the domestic law of the Requested Customs Authority.

2. One Customs Authority shall, on its own initiative or upon request, provides the other Customs Authority with reports, records or copies of documents giving all available information on activities detected or in plan, which constitute or appear to constitute an offence in the territory of the State of other Party.

3. If the Requested Customs Authority does not have the information asked for, it shall seek that information by all means available in accordance with the legislation in force in the territory of the State of the Requested Customs Authority and shall seek the requested information as if it was acting on its own account.

4. The document provided in accordance with the present Agreement may be replaced by electronic information in any form for the same purpose. All relevant information for the interpretation or utilization of the materials being provided should be supplied at the same time.

Article 5
Forms and contents of requests for assistance

1.Forms:

a) Requests by either Customs Authorities pursuant to the present Agreement shall be made in writing and shall be accompanied by other related documents (if any). When required because of the urgency of the situation, oral requests may be accepted, but shall be confirmed in writing without delay;

b) Request and supporting documents shall be accompanied by a translation into the official language of the Requested Customs Authority or into the English language;

c) If a request does not meet the form stipulated for requirements, its correction or completion may be demanded.

2. Contents:

Requests referred to in paragraph 1 of this Article shall include the following information:

a) The name and address of Requesting Customs Authority;

b) The identity, nationality, location and occupation of persons to whom the request relates, if known;

c) The purpose for which the request is made and a description of the assistance sought;

d) A description of the main content of the requested matter and documents required to fulfill the execution of this request.

Article 6
Use of information and documents

1. Information, documents and other communications received pursuant to this Agreement shall be used only for the purposes specified therein, except if the Requested Customs Authority has given its written consent. These provisions shall not apply to cases concerning offenses relating to narcotic drugs, psychotropic substances and precursors. Such information may be communicated to other authorities in the State of the Requesting Customs Authority directly involved in combating illicit trafficking of narcotic drugs, psychotropic substances and precursors.

2. Any information or other communications received by the Customs Authority of either Party, pursuant to this Agreement, shall not be communicated to any third person except as provided for in this Agreement and shall be of a confidential nature. It shall be covered by the obligation of official secrecy and shall enjoy the protection extended to the same kind of information and documents under the legislation in force in the State of the Party which received it.

Article 7
Control over goods and means of transport

Where there is information about committed or being prepared customs offences, the Customs Authority of the State of one Party shall, within its competence and resources, on its own initiative or upon request of the Customs Authority of the State of the other Party provide necessary measures for more thorough control over:

a) Goods being moved by persons who committed offence or suspected of doing so in the territory of the State of the Party;

b) Means of transport, including containers, known or suspected of being used in committing offence in accordance with the customs legislation in force in the territory of the State of the other Party;

c) Goods which according to the customs legislation in force in the territory of the State of the other Party are illegally imported into or exported from the territory of its State or are suspected of being objects of illicit traffic.

Article 8
Technical cooperation and human resource development

The Customs Authorities shall cooperate with each other for mutual benefits on the following areas:

1. Exchange of knowledge, technical experience relating to customs operations;

2. Exchange of information on the legislation, policies, advanced procedures as well as the application of new scientific, technological progress;

3. Organization of seminars, technical training courses for the purpose of improving the customs expertise for the staff;

4. Exchange of experts or missions on study visit for mutual consultation and exchange of experience.

Article 9
Exceptions from the liability to render assistance

1. Assistance may be refused, in whole or in part, by the Requested Customs Authority if:

a) The Requested Customs Authority is of the opinion that execution of such requests would prejudice its sovereignty, security, public order or other national interests; or

b) The Requested Customs Authority is of the opinion that execution of such requests would bring to the violation of industrial, commercial or professional secrets in the territory of the State of that Party.

2. Before refusing to provide assistance, Requested Customs Authority shall consider whether assistance may be provided subject to such conditions or requirements as it deem necessary. If the Requesting Customs Authority accepts assistance subject to these conditions or requirements, it shall comply with them.

3. If the Requested Customs Authority can not comply with a request for assistance, it shall notify the Requesting Customs Authority without stating the reasons of the refusal.

4. If the Requesting Customs Authority requests assistance which it would itself be unable to give if such assistance were asked by the other Customs Authority, it shall draw attention to that fact in its request. Compliance with such a request shall be within the discretion of the Requested Customs Authority.

Article 10
Costs

1. Expenses incurred by the Requested Customs Authority in carrying out a request for assistance under the present Agreement shall be borne by that Customs Authority.

2. Expenses arising from the technical cooperation referred to in Article 8 of the present Agreement shall be subject to special arrangements between the Customs Authorities.

Article 11
Implementation

The implementation of the present Agreement shall be entrusted to the Customs Authorities of the States of the Parties which shall mutually agree on detailed arrangements for that purpose and communicate directly with each other.

The Parties shall endeavor by mutual accord to resolve any differences arising from interpretation or application of this Agreement.

Article 12
Final provisions

1. The present Agreement shall enter into force on the date of receipt through diplomatic channels of the last notification by which the Parties have officially notified each other that all the internal procedures for its entry into force have been fulfilled.

2. The present Agreement may be revised or amended by mutual consent, in writing. Such revision or amendment shall constitute an integral part of this Agreement.

3. The present Agreement shall remain in force for unlimited duration and may be terminated in six months following the date of the Party's receipt of the written intention of termination of the present Agreement.

4. The present Agreement or any actions taken thereto shall not affect the rights and obligations of the Parties under any existing agreements or international conventions to which they are contracting parties.

Done at Hanoi on 7 April 2008, in two originals, in the Vietnamese, Russian and English languages; all texts being equally authentic. In case of any divergence of the interpretation of this Agreement's provisions, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Tran Xuan Ha
Vice Minister
Ministry of Finance

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BELARUS

Alexander Shpilevsky
State Customs Committee

СОГЛАШЕНИЕ

Между

Правительством Социалистической Республики Вьетнам

и

Правительством Республики Беларусь

о сотрудничестве и взаимной административной помощи в таможенных делах

Правительство Республики Беларусь и Правительство Социалистической Республики Вьетнам, именуемые в дальнейшем Стороны, или по отдельности - Сторона,

учитывая важность обеспечения точного исчисления и взимания таможенными органами пошлин, налогов и других платежей при импорте или экспорте товаров, а также обеспечения надлежащего осуществления таможенного контроля,

исходя из того, что нарушения таможенного законодательства наносят ущерб экономическим, налоговым, социальным интересам их стран, а также законным интересам торговли;

сознавая, что сотрудничество и взаимная административная помощь Сторон в целях предотвращения правонарушений содействуют развитию дружеских отношений между двумя странами, а также повышению эффективности таможенного контроля,

принимая во внимание Рекомендацию Совета Таможенного Сотрудничества о взаимном административном содействии от 5 декабря 1953 года,

согласились о нижеследующем:

Статья 1
Определения

Для целей настоящего Соглашения приведенные термины будут иметь следующее значение:

1. Таможенное законодательство – законы и иные нормативные правовые акты, касающиеся ввоза, вывоза и транзита товаров, или любых иных таможенных процедур, регулирующие взимание пошлин, налогов или иных платежей, а также применение таможенными органами мер по запрету, ограничению и контролю;

2. Правонарушение – любое нарушение или покушение на нарушение таможенного законодательства;

3. Таможенный орган:

в Республике Беларусь – Государственный таможенный комитет;

в Социалистической Республике Вьетнам – Главное таможенное управление;

4. Запрашивающий таможенный орган – таможенный орган государства Стороны, который направляет запрос об оказании помощи;

5. Запрашиваемый таможенный орган – таможенный орган государства Стороны, который получил запрос об оказании помощи;

6. Информация – отчёты, записи, документы и документация, включая электронные, заверенные либо не заверенные компетентными органами власти и не составляющие государственную тайну, обмен которыми может осуществляться согласно действующему законодательству;

7. Лицо – физическое лицо, организация или юридическое лицо.

Статья 2
Сфера действия Соглашения

В рамках настоящего Соглашения взаимная административная помощь и сотрудничество в таможенных делах между Сторонами осуществляются в соответствии с положениями законодательства запрашиваемой Стороны и в пределах компетенции и возможностей таможенных органов Сторон в области:

а) предупреждения, выявления и пресечения правонарушений для обеспечения надлежащего применения таможенного законодательства государств Сторон;

б) предоставления информации по запросу другого таможенного органа для обеспечения соблюдения таможенного законодательства;

в) развития исследований и испытаний новых таможенных процедур и применения в таможенной практике новых достижений научно-технического прогресса;

г) обучения персонала и обмена технической информацией в целях улучшения профессиональных навыков;

д) упрощения таможенных процедур;

е) в других областях сотрудничества по взаимной договоренности.

Статья 3
Обмен информацией

По запросу таможенные органы в рамках своей компетенции предоставляют друг другу информацию, за исключением сведений, составляющих государственные секреты, в следующих технических областях:

1. Взимание ввозных, вывозных пошлин, налогов и сборов:

а) взимание таможенными органами таможенных пошлин, налогов, сборов и других платежей, в частности информацию, которая может помочь определить таможенную стоимость товаров и установить их тарифную классификацию;

б) применение национальных правил происхождения товаров;

2. Наблюдение и контроль за тем, чтобы:

а) товар, ввезенный на территорию государства одной из Сторон, был законно вывезен с территории государства другой Стороны;

б) товар, вывезенный с территории государства одной Стороны, был законно ввезен на территорию государства другой Стороны с предоставлением информации таможенных режимах, которые были установлены в отношении этого товара, если это имело место;

в) товар, которому предоставляются благоприятные условия при экспорте с территории государства одной Стороны, был законно ввезен на территорию государства другой Стороны, при этом информация предоставляется также в отношении любых мер таможенного контроля, которые применялись к данному товару;

г) соблюдались импортные, экспортные запреты и ограничения;

3. Расследование, борьба с контрабандой и иными правонарушениями в отношении:

а) лиц, подозреваемых в совершении или совершивших правонарушения, связанные с незаконным перемещением товаров через государственные границы, либо другие действия, противоречащие таможенному законодательству, на территории государства другой Стороны;

б) товаров, вовлеченных в незаконный оборот;

в) транспортных средств и контейнеров, которые были использованы или используются при совершении правонарушений на территории государства другой Стороны;

г) новых способов и средств, используемых при совершении правонарушений;

д) товаров, являющихся предметом нарушения таможенного законодательства;

е) методов, которые могут быть использованы при таможенном контроле, включая опыт, приобретенный во время применения этих методов.

Статья 4
Исполнение запросов

1. Запросы должны полностью исполняться в течение периода, предусмотренного национальным законодательством запрашиваемой Стороны.

2. Один таможенный орган по собственной инициативе или по запросу предоставляет другому таможенному органу отчеты, записи или копии документов, содержащие всю имеющуюся информацию о планируемой или выявленной деятельности, которая составляет или может составлять правонарушение на территории государства другой Стороны.

3. Если запрашиваемый таможенный орган не обладает информацией, указанной в запросе, он примет меры к получению данной информации всеми доступными способами в соответствии с законодательством, действующим на территории государства запрашиваемого таможенного органа , действуя от собственного имени.

4. Документы, предоставленные в соответствии с настоящим Соглашением, могут быть заменены электронной информацией в любой форме для тех же целей. Вся соответствующая информация для толкования или использования материалов должна направляться одновременно.

Статья 5
Формы и содержание запросов о помощи

1. Формы:

а) В соответствии с настоящим Соглашением запросы таможенных органов направляются в письменной форме и сопровождаются другими относящимися к делу документами (если таковые имеются). В случаях, не терпящих отлагательства, могут приниматься устные запросы, которые должны быть незамедлительно подтверждены письменно.

б) К запросу и сопроводительным документам прилагается перевод на официальный язык запрашиваемого таможенного органа или на английский язык.

в) Если запрос не соответствует предусмотренной форме, может быть затребована его корректировка или дополнение.

2. Содержание:

Запросы, сделанные в соответствии с пунктом 1 настоящей статьи, должны содержать следующую информацию:

а) наименование и адрес запрашивающего таможенного органа;

б) имя/название, гражданство или государство регистрации, место расположения и род деятельности лица, которого касается запрос, если это известно;

в) цель запроса и описание запрашиваемой помощи;

г) описание существа дела и документов, необходимых для выполнения этого запроса.

Статья 6
Использование информации и документов

1. Информация, документы и другие сведения, полученные в соответствии с настоящим Соглашением, не могут быть использованы без письменного согласия запрашиваемого таможенного органа для целей, отличных от определенных в настоящем Соглашении. Информация, документы и другие сведения, касающиеся правонарушений, связанных с наркотическими средствами, психотропными веществами и прекурсорами, могут передаваться органам государства запрашивающего таможенного органа, непосредственно участвующим в борьбе с незаконным оборотом наркотических средств, психотропных веществ и прекурсоров.

2. Вся информация или иные сообщения, полученные таможенным органом одной из Сторон в соответствии с настоящим Соглашением, не должны передаваться какому-либо третьему лицу, за исключением случаев, предусмотренным настоящим Соглашением, и носят конфиденциальный

характер. Эти информация или сообщения обеспечиваются той же защитой, которая предоставляется такого рода информации и документам согласно законодательству, действующему на территории государства Стороны, получившей такую информацию.

Статья 7
Контроль товаров и транспортных средств

Таможенный орган государства одной Стороны в рамках своей компетенции и возможностей по собственной инициативе или по запросу таможенного органа государства другой Стороны, если имеется информация о готовящихся или совершенных таможенных правонарушениях, обеспечивает необходимые меры для более тщательного контроля:

а) товаров, перемещаемых лицами, подозреваемыми в совершении или совершившими правонарушение на территории государства другой Стороны;

б) транспортных средств и контейнеров, о которых известно, что они были использованы, или имеются подозрения в их использовании при совершении правонарушения в соответствии с таможенным законодательством, действующим на территории государства другой Стороны;

в) товаров, которые в соответствии с таможенным законодательством, действующим на территории государства другой Стороны, незаконно ввезены на территорию его государства либо вывезены с нее, либо имеются подозрения в их незаконном перемещении.

Статья 8
Техническое сотрудничество и развитие человеческого потенциала

Таможенные органы будут взаимовыгодно сотрудничать друг с другом в следующих областях:

1. обмен знаниями, техническим опытом , касающимся таможенных операций;

2. обмен информацией о законодательстве, направлениях работы, передовых процедурах а также применении новых научно-технических достижений;

3. организация семинаров, специальных обучающих курсов для сотрудников в целях повышения квалификации;

4. обмен специалистами или направление делегаций в командировки для проведения взаимных консультаций и обмена опытом.

Статья 9
Изъятия из обязательств по оказанию помощи

1. Запрашиваемый таможенный орган может отказать в помощи полностью или частично, если:

а) по мнению запрашиваемого таможенного органа исполнение запроса может нанести ущерб суверенитету, безопасности, общественному порядку или другим национальным интересам государства этой Стороны;

б) по мнению запрашиваемого таможенного органа исполнение запроса приведет к разглашению производственной, коммерческой или профессиональной тайны охраняемой законом на территории государства этой Стороны.

2. Перед отказом в предоставлении помощи запрашиваемый таможенный орган будет рассматривать возможность предоставления помощи на таких условиях или с выдвижением таких требований, которые сочтет необходимыми. Если запрашивающий таможенный орган принимает данную помощь на таких условиях или при таких требованиях, то он должен их выполнить.

3. Если запрашиваемый таможенный орган не может выполнить запрос о помощи, он информирует запрашивающий таможенный орган без указания причин отклонения запроса.

4. Если запрашивающий таможенный орган просит о помощи, которую сам не смог бы оказать при аналогичном запросе другого таможенного органа, он должен обратить внимание на этот факт в своем запросе. Решение о выполнении такого запроса принимается по усмотрению запрашиваемого таможенного органа.

Статья 10
Расходы

1. Расходы, возникшие у запрашиваемого таможенного органа при выполнении запроса о помощи в соответствии с настоящим Соглашением, берет на себя запрашиваемый таможенный орган.

2. Расходы по техническому сотрудничеству, связанные с реализацией статьи 8 настоящего Соглашения, являются предметом отдельных договоренностей между таможенными органами.

Статья 11
Реализация

Реализация положений настоящего Соглашения будет возлагаться на таможенные органы государств Сторон. Таможенные органы согласовывают конкретные меры и способы реализации настоящего Соглашения и непосредственно взаимодействуют друг с другом.

Стороны будут прилагать все усилия для разрешения любых разногласий, возникающих при толковании или применении настоящего Соглашения на основе взаимного согласия.

Статья 12
Заключительные положения

1. Настоящее Соглашение вступает в силу с даты получения по дипломатическим каналам последнего письменного уведомления о выполнении Сторонами всех внутригосударственных процедур, необходимых для его вступления в силу.

2. В настоящее Соглашение могут быть внесены в письменной форме изменения и дополнения по взаимному согласию Сторон. Эти изменения и дополнения будут являться неотъемлемой частью настоящего Соглашения.

3. Настоящее Соглашение заключается на неопределенный срок и может быть прекращено по истечении шести месяцев с даты получения Стороной письменного уведомления о прекращении действия настоящего Соглашения.

4. Настоящее Соглашение или любые действия, предпринимаемые в связи с ним, не влияют на права и обязанности Сторон, вытекающие из любых существующих соглашений или международных конвенций, договаривающимися сторонами которых они являются.

Совершено в городе _____ года в двух подлинных экземплярах на русском, вьетнамском и английском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу. В случае разногласий при толковании положений настоящего Соглашения Стороны отдадут предпочтение тексту на английском языке.

За Правительство Социалистической Республики Вьетнам

За Правительство Республики Беларусь